

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ J
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày 09-12-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ J, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thiển Bửu;
2. Ông Lê Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố J, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố J, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông X Long X - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố J, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Lý T), sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Ấp Q, xã A, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; vợ: Giao Thị Diễm, sinh năm 1992; con: 02 người (Nguyễn Thị P, sinh năm 2012 và Nguyễn Văn K, sinh năm 2015); tiền sự: Ngày 26/02/2021, bị Tòa án Nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 06/3/2022; tiền án: Chưa có; nhân thân: Ngày 25/02/2011, bị Tòa án Nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2011; Ngày 31/7/2015, bị Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2016; Ngày 25/12/2017, bị Tòa án Nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2018; Ngày 28/8/2017, bị Tòa án Nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 13 tháng; Ngày 05/7/2019, bị Tòa án Nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 14 tháng (đã chấp hành xong); tạm giữ: Ngày 01/6/2022; tạm giam: Từ ngày 06/6/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố J, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Văn S, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp Long An A, xã Phú Thành A, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến:*

1. Diệp Văn C, sinh năm 1987 (vắng mặt);
2. Trần Văn X, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm V, phường An Bình A, thành phố J, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong X sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là người nghiện ma túy, nên vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 01/6/2022, T đến Thành phố X Chí Minh, mua ma túy tàng trữ để sử dụng. Ma túy mua được T cất giấu trong 01 (một) hộp giấy màu xanh, có ghi dòng chữ AP phía trên, chữ Hipoallergenic ở phía dưới, sau đó mang về nhà ở xã A, huyện N, tỉnh Đồng Tháp để sử dụng.

Đến khoảng 18 giờ, ngày 01/6/2022, T rủ Trường và bạn gái của Trường không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, đến nhà của Trần Văn S, ngụ ấp Long An A, xã Phú Thành A, huyện N, tỉnh Đồng Tháp, thời điểm này S không có ở nhà. Khi vào nhà S, T lấy ma túy mang theo cùng sử dụng với Trường và bạn gái của Trường. Trong lúc cả 03 cùng sử dụng ma túy thì S về đến thấy ma túy có trong dụng cụ sử dụng ma túy nên đã sử dụng hết số ma túy còn thừa. Khi sử dụng ma túy xong, Trường và bạn gái của Trường về, T lấy bịch ma túy bỏ vào túi quần

và điều khiển xe mô tô 66P1-4465 chở S đi thành phố J để tìm nơi tiếp tục sử dụng ma túy.

Đến khoảng 20 giờ 50 phút, cùng ngày 01/6/2022, khi Nguyễn Minh T và Trần Văn S đến khóm Q, phường An Bình A, thành phố J, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, kinh tế, ma túy và Công an phường An Bình A, Công an thành phố J phối hợp với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp kiểm tra, phát hiện trong túi quần Short Jean, bên trái phía trước của T đang mặc có 01 (một) hộp giấy màu xanh, ghi dòng chữ AP phía trên góc trái, có dòng chữ Hipoallergenic ở phía dưới bên trong hộp giấy có bọc nylon nắp kẹp viền màu đỏ, bên trong bọc nylon có nhiều khối tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy) chưa xác định trọng lượng, tiến hành test ma túy đối với Nguyễn Minh T cho kết quả dương tính với chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) hộp giấy màu xanh có ghi dòng chữ AP phía trên góc trái, có dòng chữ Hipoallergenic ở phía dưới, mặt còn lại của hộp giấy có nhiều chữ nhỏ màu trắng, bên trong hộp giấy có bọc nylon nắp kẹp viền màu đỏ, bên trong bọc nylon có nhiều khối tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bị mất nắp lưng phía sau, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô màu xanh – đỏ, không nhãn hiệu, mang biển số 66P1-4465, đã qua sử dụng, số máy, số khung bị đục và cắt bỏ.

Tại bản kết luận giám định số: 458/KL-KTHS, ngày 03/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bọc nylon màu trắng, dạng nắp kẹp, một đầu có viền màu đỏ hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005247 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 10,173 gam, loại Methamphetamine”.

Nguyễn Minh T thừa nhận ma túy bị bắt quả tang là của T, mua của một người thanh niên tên Phú, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại Thành phố X Chí Minh với giá 6.000.000 đồng mục đích để sử dụng. Ngoài ra, quá trình điều tra còn chứng minh được Nguyễn Minh T nhiều lần cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cùng sử dụng trái phép chất ma túy với Trần Văn S và nhiều người khác.

Qua điều tra, Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, lời khai của Nguyễn Minh T phù hợp với lời khai người liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong X sơ vụ án. Riêng đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì Nguyễn Minh T chưa thành khẩn thừa nhận.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKSTPHN, ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố J, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố J thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức hình phạt chung của 02 tội từ 14 năm đến 16 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc Nguyễn Minh T khai nhận số lượng ma túy mua của một người thanh niên tên Phú, không biết rõ họ tên và địa chỉ, tại thành phố X Chí Minh với giá 6.000.000 đồng. Qua xác minh không rõ đối tượng, chưa làm việc

được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với việc Trần Văn S đi cùng Nguyễn Minh T khi bắt quả tang, S không biết việc Nguyễn Minh T mang và cất giấu ma túy, đến khi lực lượng Công an bắt quả tang mới biết nên không xem xét xử lý S với vai trò đồng phạm với T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với việc Nguyễn Minh T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Trần Văn S. Qua điều tra thể hiện khi T cùng Trường và bạn gái của Trường đến nhà S thì lúc này S không có ở nhà. T không xin phép và S cũng không biết việc T tổ chức sử dụng ma túy tại nhà S. Khi S về nhà thì T và 02 (hai) người bạn của T đã sử dụng xong, còn lại phần ma túy thừa nên T kêu S sử dụng hết ma túy. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý Trần Văn S về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong số 478, ngày 02/6/2022, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và chữ ký, ghi họ tên Trần Thị Như Ý, Nguyễn Thành Trung, Lê Văn Ngoan và Nguyễn Minh T; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô màu xanh - đỏ, không nhãn hiệu, mang biển số 66P1- 4465, đã qua sử dụng, số máy, số khung bị đục và cắt bỏ; trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bị mất nắp lưng phía sau, điện thoại đã qua sử dụng.

Đối với việc Nguyễn Minh T khai nhận dùng điện thoại di động để liên lạc mua ma túy của Phú. Sau khi liên hệ mua ma túy T đã làm mất điện thoại đó, hiện không thu Xi được do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/8/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong X sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn S thừa nhận có cùng sử dụng trái phép chất ma túy chung với bị cáo Nguyễn Minh T 02 lần, trong đó 01

lần sử dụng tại nhà của T gồm có T và S, lần thứ 2 vào ngày 01/6/2022 tại nhà của S gồm có bị cáo T, S, Trường và bạn gái Trường. Ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy trong 02 lần này đều do bị cáo T cung cấp.

Bị cáo thông nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong X sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo lại có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 01/6/2022, tại khóm Q, phường An Bình A, thành phố J, Nguyễn Minh T đang cất giấu bất hợp pháp trong túi quần Short Jean, bên trái phía trước của T đang mặc 01 (một) hộp giấy màu xanh, ghi dòng chữ AP phía trên góc trái, có dòng chữ Hipoallergenic ở phía dưới bên trong hộp giấy có bọc nylon nắp kẹp viền màu đỏ, bên trong bọc nylon có nhiều khối tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy) chưa xác định trọng lượng, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, kinh tế, ma túy và Công an phường An Bình A, Công an thành phố J phối hợp với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp kiểm tra, phát hiện nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) hộp giấy màu xanh có ghi dòng chữ AP phía trên góc trái, có dòng chữ Hipoallergenic ở phía dưới, mặt còn lại của hộp giấy có nhiều chữ nhỏ màu

trắng, bên trong hộp giấy có bọc nylon nắp kẹp viền màu đỏ, bên trong bọc nylon có nhiều khối tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy).

Tại bản kết luận giám định số: 458/KL-KTHS, ngày 03/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bọc nylon màu trắng, dạng nắp kẹp, một đầu có viền màu đỏ hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005247 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 10,173 gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T thừa nhận ma túy bị bắt quả tang là của T mua của một người thanh niên tên Phú, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại Thành phố X Chí Minh với giá 6.000.000 đồng mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/6/2022 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong X sơ vụ án đã chứng minh được Nguyễn Minh T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 10,173 gam, loại Methamphetamine.

Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận có cùng S, Trường và bạn gái Trường sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà S vào ngày 01/6/2022 và 01 lần sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo (cách ngày 01/6/2022) khoảng 10 ngày, gồm có bị cáo và S, ma túy và dụng cụ dùng để sử dụng trong 02 lần này đều là do bị cáo cung cấp. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn S. Từ đó, chứng minh Nguyễn Minh T đã 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với S, Trường và bạn gái Trường.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm....:

...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) ...;

...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;...”

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên

b) Đối với 02 người trở lên;...”

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xói mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, là nguyên nhân phát sinh tội phạm, các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ ma túy để sử dụng và mua bán trái phép trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố J nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, từng 3 lần bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo vẫn nghiện ma túy và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện bản chất xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo tự thú về hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã thực hiện, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với việc Nguyễn Minh T khai nhận số lượng ma túy mua của một người thanh niên tên Phú, không biết rõ họ tên và địa chỉ, tại Thành phố X Chí Minh với giá 6.000.000 đồng. Qua xác minh không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với việc Trần Văn S đi cùng Nguyễn Minh T khi bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, S không biết việc Nguyễn Minh T mang và cất giấu ma túy, đến khi lực lượng Công an bắt quả tang mới biết nên không có căn cứ xử lý S với vai trò đồng phạm với T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với việc Nguyễn Minh T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Trần Văn S. Qua điều tra thể hiện khi T cùng Trường và bạn gái của Trường đến nhà S thì lúc này S không có ở nhà. T không xin phép và S cũng không biết việc T tổ chức sử dụng ma túy tại nhà S. Khi S về nhà thì T và 02 (hai) người bạn của T đã sử dụng xong, còn lại phần ma túy thừa nên T kêu S sử dụng hết ma túy, nên không có căn cứ xem xét xử lý Trần Văn S về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với số lượng ma túy và các tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, gồm: 01 (một) túi niêm phong số 478, ngày 02/6/2022, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và chữ ký, ghi họ tên Trần Thị Như Ý, Nguyễn Thành Trung, Lê Văn Ngoan và Nguyễn Minh T; 01 (một) xe mô tô màu xanh - đỏ, không nhãn hiệu, mang biển số 66P1-4465, đã qua sử dụng, số máy, số khung bị đục và cắt bỏ, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy và nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bị mất nắp lưng phía sau, điện thoại đã qua sử dụng. Xét thấy, tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T là phù hợp pháp luật.

Đối với việc Nguyễn Minh T khai nhận dùng điện thoại di động để liên lạc mua ma túy của Phú. Sau khi liên hệ mua ma túy T đã làm mất điện thoại đó, hiện không thu Xi được do đó Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Lý T) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) năm tù.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Lý T) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 08 (Tám) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Minh T chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 01/6/2022.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong số 478, ngày 02/6/2022, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và chữ ký, ghi họ tên Trần Thị Như Ý, Nguyễn Thành Trung, Lê Văn Ngoan và Nguyễn Minh T.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô màu xanh - đỏ, không nhãn hiệu, mang biển số 66P1- 4465, đã qua sử dụng. Số máy, số khung bị đục và cắt bỏ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bị mất nắp lưng phía sau, điện thoại đã qua sử dụng.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố J đang quản lý, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2022).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/12/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. J;
- Nhà tạm giữ Công an TP. J;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. J;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu X sơ vụ án.

Nguyễn Minh Thống